TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/DS -ST
Ngày: 28 – 4 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Trinh
Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Đình Trị
bà Nguyễn Thị L

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST - DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Đoàn Văn C, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 8, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: bà Phạm Thị T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 8, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đoàn Văn C trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 25/01/2021 ông có cho bà Phạm Thị T mượn số tiền 100.000.000đ. Đến ngày 25/02/2021, ông cho bà T mượn số tiền 250.000.000đ. Đến ngày 31/02/2021 ông cho bà T mượn số tiền 40.000.000đ. Đến ngày 04/3/2021, ông cho bà T mượn số tiền 40.000.000đ. Đến ngày 17/3/2021, ông cho bà Phạm Thị T mượn số tiền 57.000.000đ. Tổng cộng ông đã cho bà Phạm Thị T mượn số tiền 487.000.000 đồng. Sau khi mượn tiền thì bà T hứa sau một tháng sẽ trả nợ nhưng sau đó bà T không trả nợ. Ông có gọi điện, nhắn tin, đến nhà đòi nợ nhưng bà T vẫn không trả tiền cho ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 487.000.000đ và tiền lãi là 100.000.000 đồng. Tiền lãi được tính từ tháng 02/2021 đến tháng 12/2022, 1%/ tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C chỉ yêu cầu bà T phải trả số tiền nợ gốc là 487.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

- Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà thừa nhận từ tháng 3 năm 2020, bà có mượn của ông Đoàn Văn C số tiền nợ gốc tổng cộng là 160.000.000 đồng. Khi mượn tiền thì giữa bà và ông C không ghi giấy vay mượn cụ thể mà sau khi nợ lãi ông C mới bảo ghi giấy vay mượn và ký vào giấy mà không ghi ngày, tháng, năm. Bà thừa nhận các giấy viết tay mượn tiền đề ngày 25/01/2021 số tiền 100.000.000đ; ngày 25/02/2021, số tiền 250.000.000đ; 31/02/2021 số tiền 40.000.000đ. Ngày 04/3/2021, số tiền 40.000.000đ, ngày 17/3/2021, số tiền 57.000.000đ là chữ viết và chữ ký của bà, do ông C bảo bà ghi. Từ khi mượn tiền đến nay, bà đã trả cho ông C tổng cộng 180.000.000 đồng, trong đó trả tiền lãi là 120.000.000 đồng và trả gốc là 60.000.000 đồng. Khi trả tiền thì bà không ghi giấy tờ gì.

Nay ông C yêu cầu bà phải trả cho ông C số tiền nợ gốc là 487.000.000 đồng thì bà chỉ đồng ý trả cho ông C số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và trả hàng tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn C, buộc bị đơn bà Phạm Thị T có trách nhiệm Th toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 482.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: ông Đoàn Văn C khởi kiện bà Phạm Thị T về việc yêu cầu Th toán số tiền vay, nên quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn Phạm Thị T có nơi cư trú tại tổ 8, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Mai Thị L là vợ của ông Đoàn Văn C và ông Thuỷ Ngọc Thlà chồng của bà Phạm Thị T; tuy nhiên bà L và ông Th không tham gia vào giao dịch và không hề biết việc vay mượn tiền giữa ông C, bà T. Do đó, Toà án không triệu tập bà L, ông Th tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trong vụ án.

[2] Quá trình làm việc nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Căn cứ, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Đoàn Văn C khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Phạm Thị T phải trả số tiền gốc là 487.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông C và bà T do có mối quan hệ quen biết nên đã cho bà T vay tiền. Tổng số tiền vay là 487.000.000 đồng với 05 lần vay. Cụ thể:

Các ngày 25/01/2021 số tiền 100.000.000đ; ngày 25/02/2021, số tiền 250.000.000đ; ngày 01/02/2021 số tiền 40.000.000đ. Ngày 04/3/2021, số tiền 40.000.000đ; ngày 17/4/2021, số tiền 57.000.000đ. Mặc dù, ông C thừa nhận có sự sửa chữa ngày, tháng, năm trong các giấy vay tiền, nhưng số tiền vay trong các giấy vay tiền là chữ viết và chữ ký của bà T, bà T cũng thừa nhận là chữ viết và chữ ký của bà trong các giấy vay tiền nêu trên, nhưng do ông C bắt bà ghi như vậy, chứ thực tế bà chỉ vay ông C số tiền 160.000.000 đồng vào thời điểm từ tháng 03 năm 2020. Từ khi vay tiền đến nay, bà đã trả cho ông C tổng cộng số tiền 180.000.000 đồng, trong đó trả tiền lãi là 120.000.000 đồng và trả gốc là 60.000.000 đồng, khi trả số tiền trên thì bà không ghi giấy tờ gì. Như vậy, bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, mặt khác nguyên đơn không thừa nhận như lời trình bày của bị đơn, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào các giấy vay tiền đề ngày 25/01/2021, 25/02/2021, 01/02/2021, 04/3/2021, 17/4/2021, với tổng số tiền vay là 487.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng. Những giấy vay tiền này đều là chữ viết và chữ ký của bà T. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T thừa nhận giữa hai bên có viết giấy vay tiền và bị đơn là người viết và ký vào các giấy vay tiền. Như vậy, chứng tỏ việc các đương sự thiết lập hợp đồng vay tài sản là có thật, khi viết giấy vay tiền các bên có đủ năng lực hành vi dân sự. Nay đã quá hạn trả nợ, nhưng bị đơn không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu của bà T xin trả cho ông C số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và trả hàng tháng là 5.000.000 đồng, thấy rằng ông C không đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T có nghĩa vụ trả số tiền nợ cho ông C là 487.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông C thừa nhận bà T đã trả được số tiền 5.000.000 đồng, nên số tiền buộc bà T phải trả cho ông C còn lại là 482.000.000 đồng.

[4] ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả cho nguyên đơn là 482.000.000 đồng là 20.000.000 đồng + 4% (482.000.000 đ- 400.000.000 đ) = 23.280.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn C đối với bị đơn bà Phạm Thị T về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho ông Đoàn Văn C số tiền gốc là 482.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn C về yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi. Đương sự được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 23.280.000 đồng. (Hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Đoàn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông C số tiền 13.740.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), theo biên lai tạm ứng án phí số 0006096 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Thăng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thăng Bình;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh